

# Núcleo C.M.P. Forte

## Hoạt động

Núcleo C.M.P. Forte cung cấp nhóm phosphat cần thiết cho sự liên kết các monosaccharide và các ceramin để tạo nên cerebroside và các acid phosphatidic cấu thành sphingomyelin và glycerophospholipid - thành phần chủ yếu của lớp bao myelin, vì thế đạt được những đặc tính dinh dưỡng tốt hơn cho sự trưởng thành và tái tạo sợi trục mô thần kinh.

## Thành phần

	viên nang	ống bột đông khô
Cytidine-5'-disodium monophosphate (CMP muối dinatri) . . . . .	5 mg	10 mg
Uridine-5'-trisodium triphosphate (UTP muối trinatri), Uridine-5'-disodium diphosphate (UDP muối dinatri) và Uridine-5'-disodium monophosphate (UMP muối dinatri) tổng cộng . . . . .	3 mg	6 mg
tương đương với Uridine . . . . .	1.330 mg	2.660 mg

Tá dược: - Viên nang: acid citric, natri citrate, magne stearate, aerosil 200, manitol.

- Ống bột đông khô: Manitol.

Ông dung môi: Natri chloride, tá dược lỏng vừa đủ 2ml

## Dạng bào chế - Quy cách đóng gói

Núcleo C.M.P. Forte dạng viên nang: Hộp 2 vỉ x 15 viên nang.

Núcleo C.M.P. Forte dạng tiêm: Hộp 3 ống bột đông khô và 3 ống dung môi.

## Chỉ định

Điều trị các bệnh về thần kinh ngoại biên liên quan đến bệnh xương-khớp (thần kinh tọa, viêm rễ thần kinh, v.v...), chuyển hóa (tiểu đường, nghiện rượu, viêm đa dây thần kinh, v.v...), nhiễm khuẩn (herpes zoster) và do trời lạnh.

Điều trị chứng đau dây thần kinh mặt, dây thần kinh sinh ba, thần kinh gian sườn, đau lưng.

## Liều lượng, dạng bào chế và cách dùng

Núcleo C.M.P. Forte dạng tiêm được chỉ định dùng tiêm bắp.

Người lớn: 1 lần/ngày, tiêm bắp. Trẻ em: 1 lần mỗi 2 ngày, tiêm bắp.

Núcleo C.M.P. Forte dạng viên nang được chỉ định dùng đường uống.

Người lớn: 1 hoặc 2 viên, 2 lần/ngày. Trẻ em: 1 viên, 2 lần/ngày. Theo chỉ định của bác sĩ.

**Chống chỉ định:** Dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

**Thận trọng (với dạng tiêm):** Cho hết ống dung môi vào ống bột đông khô. Lắc đến khi tan hoàn toàn. Dùng tiêm bắp.

**Tương tác thuốc:** Chưa được biết.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:** Không chống chỉ định dùng trong thai kỳ, nhưng phải có ý kiến của bác sĩ.

**Tác dụng không mong muốn:** Chưa được ghi nhận.

**THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.**

## Các đặc tính dược lý

Núcleo C.M.P. forte chứa 2 nucleotide: Cytidine-5'-monophosphate (CMP): cần thiết cho tổng hợp phức chất lipid và lipoprotein là thành phần cấu tạo hệ thống thần kinh; Uridine-5'-triphosphate (UTP): là nguồn cung cấp năng lượng và có tác động dinh dưỡng mô thần kinh và sợi cơ bổ sung cho tác động của C.M.P.

CMP và UTP giúp tái tạo thần kinh ngoại biên. Trong trường hợp thoái hóa thần kinh, xảy ra tình trạng hủy myelin. Sự tổng hợp proteolipid cần cho quá trình tái tạo myelin. Trong những trường hợp này, CMP và UTP giúp tái tạo sợi trục và màng của sợi trục thần kinh.

CMP làm trung gian cho quá trình tổng hợp các lipid phức tạp là một thành phần cấu tạo màng tế bào thần kinh, đặc biệt sphingomyelin, tiền chất lớp bao myelin. CMP cũng là tiền thân của các acid nucleic (ADN và ARN), là những yếu tố cơ bản của sự chuyển hóa tế bào như trong quá trình tổng hợp protein.

UTP tác động như coenzyme trong quá trình tổng hợp glycolipid của cấu trúc neuron và lớp bao myelin, bổ sung hoạt động của CMP.

**Quá liều:** Không dự đoán được xảy ra quá liều do hiếm gặp độc tính của thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin chi tiết, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C. Để xa tầm tay trẻ em.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

**Nhà sản xuất: FERRER INTERNACIONAL S.A.**

Văn phòng: Gran Vía Carlos III, 94, 08028 Barcelona - Tây Ban Nha

Nhà máy: Joan Buscallà, 1-9, 08173 Sant Cugat del Valles, Barcelona - Tây Ban Nha.

# Núcleo C.M.P. Forte

## Composition

	Per capsule	Per lyophilized ampoule
Cytidine-5'-disodium monophosphate (CMP disodium salt)	5 mg	10 mg
Uridine-5'-trisodium triphosphate (UTP trisodium salt)		
Uridine-5'- disodium diphosphate (UDP disodium salt)		
Uridine-5'- disodium monophosphate (UMP disodium salt) on the whole (equivalent to 1.330 of Uridine and 2.660 mg of Uridine, respectively)	3 mg	6 mg
Excipient	q.s.	q.s.
Per ampoule of solvent: Sodium chloride, aqueous vehicle, q.s. 2 ml.		

## Activity

Núcleo C.M.P. Forte provides the phosphate groups necessary for the union of the monosaccharides with ceramins, to form the cerebrosides and phosphatidic acids constituting the sphingomyelin and glycerophospholipids, main components of the myelin sheath, thus achieving greater trophic properties for the maturation and axonal regeneration of the nervous tissue.

## Indications

Treatment of neuropathies of osteoarticular (sciatica, radiculitis, etc.), metabolic (diabetic, alcoholic polyneuritis, etc.), infectious (herpes zoster) origin, and a frigore. Neuralgia of the Facial, Trigeminal, Intercostal, Lumbago.

## Contraindications

Are not known. Unless that there exists an allergy to any of the components.